

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN TỊNH  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20/9/2022

*V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga.

*Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Ông Võ Tấn Trung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lưu Tấn Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị L, sinh năm 1967, có mặt

*Địa chỉ:* Đội 8, thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Q.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Th, sinh năm 1969, vắng mặt.

*Địa chỉ:* Đội 14, thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Q.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các văn bản tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Th trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, sau đó được hai bên gia đình cho phép tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Q vào ngày 19/3/1990. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 20 năm thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, tuy đã có vợ chồng, sống với nhau lâu năm, đã có con cái nhưng ông Th không bao giờ quan tâm đến cuộc sống kinh tế gia đình, mà ông Th chỉ lo ăn chơi ngoài đường, không quan tâm đến cuộc sống của vợ con, bà đã khuyên nhủ nhiều lần để ông Th có trách nhiệm với gia đình, nhưng ông Th vẫn chứng nào, tật đó không chịu thay đổi, mỗi lần khuyên nhủ thì ông Th không nghe mà còn có hành vi bạo lực đối với bà, do đó bà không chịu đựng nổi hành vi bạo hành và không có trách nhiệm của ông Th, nên bà đã thuê nhà ra ở riêng và sống ly thân với ông Th từ năm 2021 đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm gì đến nhau nữa.

Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Th.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 08/8/1992, Nguyễn Th1, sinh ngày 27/12/1995 và Nguyễn Thái Ng, sinh ngày 26/10/2005, hiện nay cháu Ng do bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ng, không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu H và cháu Th1 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có.

*Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Th vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Bùi Thị L xin ly hôn ông Nguyễn Th hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại đội 14, thôn An Thọ, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Th, nhưng ông Th không có bản trình bày. Tòa án đã Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

và hòa giải và tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Th theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng ông Th không chấp hành, nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, phiên tòa được mở vào ngày 31/8/2022, đã giao giấy triệu tập hợp lệ cho ông Nguyễn Th, ông Th vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, 233, 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 20/9/2022 và đã tổng đạt giấy triệu tập cho ông Th theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai vào ngày 20/9/2022 ông Th vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Th.

## **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị L và ông Nguyễn Th kết hôn trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh Sơn ngày 19/3/1990. Bà L và ông Th là vợ chồng hợp pháp.

Sau ngày kết hôn ông Th và bà L sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà L trình bày do ông Th không bao giờ quan tâm đến cuộc sống kinh tế gia đình, mà ông Th chỉ lo ăn chơi ngoài đường, bà đã khuyên nhủ ông Th nhiều lần, nhưng ông không nghe mà còn có hành vi bạo lực đối với bà, do đó bà đã thuê nhà ra ở riêng và sống ly thân với ông Th từ năm 2021 đến nay, mỗi người sống một nơi, phần ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau.

Xét thấy: Mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân của ông Th và bà L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận Đơn khởi kiện của bà L, cho bà L được ly hôn với ông Th, là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Ông Th và bà L có 03 con chung: Nguyễn Văn H, sinh ngày 08/8/1992, Nguyễn Th1, sinh ngày 27/12/1995 và Nguyễn Thái Ng, sinh ngày 26/10/2005.

Xét thấy: Hiện nay cháu Nguyễn Thái Ng, sinh ngày 26/10/2005 đang do bà L trực tiếp nuôi dưỡng và đang có cuộc sống ổn định. Đồng thời cháu Ng cũng có đơn nguyện vọng xin được ở với bà L. Vì vậy nên giao cháu Nguyễn Thái Ng cho bà L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Th1 đã đủ 18 tuổi, bà L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có. Nên Hội Đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

**[3] Về án phí:** Bà Bùi Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[4] Kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận Đơn khởi kiện của bà Bùi Thị L. Bà Bùi Thị L và ông Nguyễn Th ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thái Ng, sinh ngày 26/10/2005 cho bà L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị L phải chịu 300.000, đồng án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000, đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001277 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Tịnh. Bà L đã nộp đủ án phí.

5. Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- UBND xã Tịnh Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nga**

